***\* Phân biệt đúng (Đ) /sai (S) các câu từ 6.15 đến 6.40:***

 6.15. Tiêm methadone tiếp sau morphin sẽ giảm hiệu quả giảm đau.

 6.16. Tiêm morphin giảm đau cho trẻ em 3-4 tuổi vẫn an toàn.

 6.17. Levorphanol tartrat không bị biến màu do ánh sáng, không khí.

 6.18. Tiêm pethidin hydroclorid gi ảm đau ít khi bị táo bón..

 6.19. Nalorphin không giải độc được pethidin.

 6.20. Sau tiêm các thuốc giảm đau trung ương thường ít bị nôn.

 6.21. Uống levopropoxyphen giảm ho tốt hơn uống dextropropoxyphen.

 6.22. Thường uống morphin hydroclorid để giảm cơn ho.

 6.23. Tiêm fentanyl citrat giảm đau người bệnh dễ suy hô hấp nặng.

 6.24. Levorphanol tartrat là thuốc giảm đau tổng hợp toàn phần.

 6.25. Ngộ độc thuốc giảm đau opioid thường suy hô hấp, tuần hoàn.

 6.26. Pethidin hydroclorid cho phản ứng tạo màu xanh với FeCl3.

 6.27. Người viêm gan vẫn tiêm morphin.nhiều lần an toàn.

 6.28. Có thể tiêm pethidin hydroclorid nhắc lại nhiều lần.

 6.29. Fentanyl citrat ít gây nghiện hơn các thuốc giảm đau khác.

 6.30. Người có bệnh lý tụy và mật vẫn dùng được pethidin hydroclorid.

 6.31. Methadone không cho phản ứng kết tủa với dung dịch iod.

 6.32. Có thể tiêm pethidin hydroclorid nhắc lại nhiều lần.

 6.33. Trong không khí khô morphin hydroclorid sẽ mất nước kết tinh.

 6.34. Hiệu lực giảm đau của pethidin kém morphin 6-8 lần.

 6.35. Uống và tiêm morphin hydroclorid đều cho hiệu quả như nhau.

 6.36. Định lượng thuốc tiêm morphin .HCl bằng quang phổ UV.

 6.37. Dùng pethidin hydroclorid phải đề phòng bị lệ thuộc thuốc.

 6.38. Trong ống tiêm morphin hydroclorid luôn phải nạp khí trơ.

 6.39. Tiêm pentazocine lactat giảm đau không lo bị lệ thuộc.

 6.40. Cai nghiện ma túy bằng giáp pháp methadone rất hiệu quả.